

Đảng bộ tỉnh Trà Vinh

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

PHẠM VĂN BÚA*

Trà Vinh là tỉnh có đông đồng bào dân tộc và tôn giáo (Năm 2006, dân số của tỉnh là 1.041.004 người, trong đó, đồng bào Khmer chiếm 30%; người Hoa, Chăm chiếm 1%, còn lại là dân tộc Kinh). Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác dân tộc, tôn giáo, từ đặc điểm của một tỉnh còn nghèo và khó khăn trong khu vực, nhất là vùng đồng bào Khmer, Đảng bộ Trà Vinh luôn quan tâm đến tăng cường củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Đường lối đổi mới toàn diện của Đảng đã mở ra bước tiến mới trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. NQTƯ 7 Khóa VII (1993) Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất đã phản ánh tập trung nhất sự kế thừa, phát triển tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới, tạo nên động lực mạnh mẽ trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. Đến Đại hội VIII (1996), Đảng ta đặt vấn đề đại

đoàn kết dân tộc ở tầm cao mới và chiều sâu mới. Đại hội IX (2001) của Đảng đưa vấn đề đại đoàn kết toàn dân là vấn đề cốt lõi, là chủ đề của Đại hội; Đặc biệt, NQTƯ 7 Khóa IX (2003), chuyên bàn về vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Đến Đại hội X (2006) của Đảng, đại đoàn kết dân tộc lại trở thành một nội dung quan trọng của chủ đề Đại hội. Các nghị quyết Đại hội và Hội nghị Trung ương của Đảng thời kỳ đổi mới, đặc biệt trong những năm gần đây, đều nêu rõ tinh thần và nội dung cơ bản về tăng cường đoàn kết toàn dân, đoàn kết trong Đảng và đoàn kết quốc tế, xác định rõ mối quan hệ dân tộc, giai cấp và thời đại nhằm khai thác, phát huy tối đa nội lực, kết hợp với những giá trị văn minh của nhân loại, phấn đấu vì mục tiêu chung của đất nước. Quan điểm nhất quán được Đảng nêu rõ là: Đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, đoàn kết các giai tầng xã hội, các thành phần kinh tế, các dân tộc, các tôn giáo, người trong nước và người Việt Nam định cư ở nước

* Đại học Cần Thơ

ngoài, lấy mục tiêu chung làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai xây dựng cuộc sống, tất cả vì độc lập của dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đối với công tác dân tộc, tôn giáo, ngoài chính sách chung, Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến chính sách cụ thể đối với vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, trong đó có đồng bào Khmer. Năm 1981, Trung ương Đảng ra Chỉ thị 117-CT-TW (29-9-1981) về công tác ở những vùng đồng bào dân tộc Khmer. Qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 117 của Trung ương Đảng, bên cạnh những thành tựu vẫn còn nhiều hạn chế. Vì thế, Trung ương Đảng ra Chỉ thị 68-CT/TW (18-4-1991) về công tác dân tộc ở vùng Khmer.

Quán triệt các chỉ thị của Đảng về công tác đối với đồng bào Khmer, đặc biệt là Chỉ thị 68 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Trà Vinh ra Nghị quyết số 01 về công tác trong vùng đồng bào Khmer. Nghị quyết đã động viên, khơi dậy phong trào hành động cách mạng và tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc trong tỉnh; tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế kết hợp với giải quyết các vấn đề cấp bách về văn hóa, xã hội, nhất là vấn đề giải quyết việc làm; nâng cao mặt bằng dân trí, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, khôi phục và phát triển văn hóa, văn nghệ và những truyền thống tốt đẹp của người Khmer. Ngày 8-11-1995, Ban Bí thư Trung ương

Đảng ra Chỉ thị 62-CT/TW Về tăng cường công tác đối với người Hoa trong tình hình mới. Ngày 3-8-1996, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị 01/TTg về thực hiện một số chính sách đối với người Hoa nhằm khơi dậy sức sáng tạo và tinh thần đoàn kết xây dựng đất nước của đồng bào. Thực hiện chính sách hỗ trợ đồng bào các dân tộc ít người của Đảng, năm 2002, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án số 01 hỗ trợ nhà ở đối với hộ cực nghèo trong vùng đồng bào Khmer, Đảng bộ Trà Vinh thành lập Ban chỉ đạo 135, 134 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ban ngành tích cực thực hiện. Đặc biệt, ngày 9-6-2003, Tỉnh ủy Trà Vinh ban hành Chương trình hành động số 20-CT/TU về thực hiện NQTƯ 7 Khóa X của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, về công tác dân tộc và về công tác tôn giáo. Chương trình được triển khai và quán triệt sâu sắc từ Đảng bộ đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, các chức sắc tôn giáo và các tầng lớp nhân dân. Để nâng cao dân trí và tăng cường thông tin, thời sự, ngày 14-8-2003, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định 975/QĐ-TTg về việc cấp một số tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Ngày 10-10-2003, Đảng bộ Trà Vinh tiến hành tổng kết Nghị quyết 01 và đề ra Nghị quyết 06 -NQ/TU về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer. Nghị quyết nhấn mạnh việc tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong vùng đồng bào dân tộc Khmer; chú ý đổi mới nội dung, phương thức công tác dân tộc phù hợp với

yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh – quốc phòng. Trong đó, đặc biệt coi trọng thực hiện đổi mới nội dung và phương pháp công tác dân vận, thực hiện tốt chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo theo hướng đoàn kết các dân tộc, đoàn kết lương – giáo, vận động đồng bào Khmer phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần vươn lên trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc; nắm chắc và giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng của đồng bào và sư sãi Khmer, thực hiện tốt phong cách công tác dân vận *“trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”*¹.

Kể từ khi tái lập tỉnh đến nay, Đảng bộ và nhân dân địa phương đã có nhiều nỗ lực khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 01 Khóa V, Nghị quyết 06 Khóa VII của Tỉnh ủy, Chương trình 135, 134 của Chính phủ,... đã từng bước đưa tỉnh vượt qua khó khăn và đạt những thành tựu quan trọng trong thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc: Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, thể mạnh của tỉnh được khai thác hợp lý, đặc biệt là trong công tác đối với đồng bào dân tộc ít người.

Thực hiện Chương trình 135 của Chính phủ, từ năm 2003 đến năm 2007, tỉnh đã đầu tư 164.053,28 triệu đồng cho 434 hạng mục

công trình cơ sở hạ tầng, trung tâm cụm xã, dự án ổn định phát triển sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, v.v.. Thực hiện các chương trình lồng ghép khác từ nguồn vốn hỗ trợ của các bộ, ngành, địa phương bạn và các tổ chức phi chính phủ với số tiền trên 288 tỷ đồng. Riêng trong 3 năm (2002-2004), tỉnh đã dùng ngân sách địa phương để đầu tư cho 4 xã nghèo với số vốn là 1,6 tỷ đồng. Quan tâm thực hiện chính sách trợ giá, trợ cước đối với 4 mặt hàng là giống cây trồng, muối iốt, giống thủy sản và phương tiện truyền thanh. Trong đó, giống cây trồng là 7.470.596.000 đồng, muối iốt cấp không thu tiền là 2.884.230.000 đồng, giống thủy sản 373.174.000 đồng và dụng cụ truyền thanh 734.000.000 đồng².

Về thực hiện Chương trình 134 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án 01 của Tỉnh ủy, trong 3 năm (2002-2004) tỉnh đã xây dựng được 12.851 căn nhà với tổng số tiền 66,780 tỷ đồng; trong 3 năm tiếp theo (2005-2007), xây dựng 9.849 căn với kinh phí là 56 tỷ đồng. Quan tâm đúng mức nước sinh hoạt cho người dân, Tỉnh ủy đã kết hợp vốn của Trung ương, ngân sách tỉnh là 41 tỷ đồng (chưa kể kinh phí nhân dân đóng góp) xây dựng 80 trạm cấp nước tập trung, 5.616 bể chứa nước, lắp đặt 7.750 đồng hồ nước, kết nối 14 mạng phân phối nước cho nhân dân. Cùng với nhà ở và nước sinh hoạt, tỉnh đã tích cực huy động 15 tỷ đồng từ các nguồn để xây dựng 50 lò hỏa táng và 13 nhà quản cho các điểm chùa và cụm dân cư có đồng bào Khmer.

Về văn hóa, thông tin, thực hiện Quyết định 975/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, việc cấp miễn phí một số tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn được tiến hành khẩn trương và đạt kết quả như: bốn chuyên đề dân tộc miền núi (Báo *Công nghiệp Việt Nam*, báo *Khoa học và đời sống*, báo *Sức khỏe và đời sống*, báo *Kinh tế VAC*), Báo *Dân tộc và phát triển*, Bản tin thông tấn xã Việt Nam, báo *Nông thôn ngày nay*, Chuyên đề dân tộc - Thông tấn xã Việt Nam, Tạp chí *Văn hóa dân tộc* v.v.. được cấp phát đầy đủ, đúng đối tượng. Từ đó tạo điều kiện cho nhân dân nâng cao kiến thức, nắm bắt khoa học - kỹ thuật, thông hiểu chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường sự giao thoa văn hóa giữa các dân tộc, góp phần củng cố tinh đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc. Các lễ hội truyền thống tốt đẹp của đồng bào được bảo tồn và phát huy, chính quyền các cấp luôn tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc tổ chức tốt các ngày lễ hội truyền thống của mình như lễ: Chol-Chnam Thmây, lễ Sene Đôlta... của người Khmer; các hội diễn văn hóa, văn nghệ quần chúng Khmer, thi đấu các môn thể thao truyền thống dân tộc, đặc biệt là đua ghe ngo trong lễ hội Ok - Om - Bok. Hàng năm vào các dịp lễ, Đảng bộ tỉnh đều tổ chức các cuộc họp mặt cán bộ cốt cán Khmer đương chức, hưu trí, gia đình chính sách, bà mẹ Việt Nam anh hùng, các thượng tọa, đại đức trong Ban chấp hành Hội đoàn kết sư sãi yêu nước, tổ chức nhiều đoàn đi thăm viếng,

tặng quà cho các gia đình chính sách, các chùa Khmer tiêu biểu trong toàn tỉnh, xây dựng bảo tháp... Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được đồng bào, sư sãi hưởng ứng tích cực. Đến cuối năm 2007, toàn tỉnh có 148/792 ấp, khóm có đồng đồng bào Khmer và 51/141 chùa Khmer được công nhận cơ sở tôn giáo văn minh, 100% chùa Khmer có truyền hình. Hội đoàn kết sư sãi yêu nước được tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động theo đúng điều lệ, tôn chỉ, mục đích, đặc biệt là công tác đào tạo tăng tài được quan tâm đúng mức. Đến cuối năm 2007, có 2 vị sư được cử đi học ở Mianma, 26 vị học ở Thái Lan, 18 vị học ở Sóc Trăng, 24 vị đi đào tạo tại Học viện Phật giáo Nam Tông Khmer³. Hầu hết các chùa được cho phép nhập kinh Tam tạng từ Campuchia; các chùa có thành tích trong kháng chiến và xây dựng đất nước hàng năm được hỗ trợ từ 200 – 300 triệu đồng để trùng tu, sửa chữa v.v.. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong đồng bào Khmer được quan tâm đầu tư. Toàn tỉnh có 2 đoàn nghệ thuật Khmer với hàng trăm diễn viên nhằm bảo tồn những điệu múa, vở tuồng và nghệ thuật của người Khmer.

Chính sách đối với người Hoa được Đảng bộ tỉnh quan tâm thực hiện. Cuối năm 2007, Đảng bộ đã sơ kết 10 năm thực hiện chính sách đối với người Hoa, tạo điều kiện cho người Hoa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc như: tổ chức tham dự ngày hội văn hóa người Hoa tại thành phố Hồ Chí

Minh, sưu tầm hiện vật cổ, mở trường dạy Hoa ngữ, xây dựng trung tâm văn hóa người Hoa. Tại trung tâm văn hóa người Hoa ở Trà Vinh hiện có hàng chục lớp với hàng trăm học viên theo học và hàng chục giáo viên trực tiếp giảng dạy. Năm 2007 tỉnh hỗ trợ 01 học sinh người Hoa sang học tại Trường Đại học y khoa Quảng Tây (Trung Quốc). Đời sống văn hóa và tinh thần của người Hoa ở Trà Vinh ngày càng được nâng lên rõ rệt. Đảng bộ và chính quyền các cấp quan tâm thực hiện tốt chế độ chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, tổ chức nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ mồ côi, giúp đỡ người tàn tật, nghèo đói; giải quyết việc làm cho gần 300.000 lao động; chú trọng đầu tư cải thiện điều kiện sản xuất và sinh hoạt cho đồng bào dân tộc ít người, quan tâm thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đổi mới một bước về nội dung, phương thức hoạt động thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Công tác phát triển đảng trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo được quan tâm (kết nạp được gần 3000 đảng viên mới, trong đó kết nạp hơn 1000 đảng viên là người Khmer). Đặc biệt, thực hiện NQTU 7 Khóa IX về vấn đề dân tộc, từ nhiệm kỳ 2004 – 2009 của bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp đến Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2005 – 2010 và bầu cử Quốc hội Khóa XII, có nhiều cán bộ dân tộc được đề bạt vào các cương vị lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp⁴.

Qua hơn 20 năm đổi mới, mặc dù vẫn còn những hạn chế, khó khăn, nhưng công tác

đoàn kết dân tộc, tôn giáo của tỉnh Trà Vinh đã đạt được nhiều thành tựu, khối đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đồng bào các dân tộc ở tỉnh Trà Vinh càng thêm tin tưởng vững chắc vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

1. UBND tỉnh Trà Vinh: Nghị quyết số 06/NQ-TU “Về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer” năm 2003, tr.6

2. UBND tỉnh Trà Vinh, Ban dân tộc: “Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa IX về công tác dân tộc” năm 2008, tr. 5

3. UBND tỉnh Trà Vinh, Ban dân tộc: “Báo cáo số 159/BC-BDT tổng kết tình hình dân tộc năm 2007” năm 2008, tr.5

4. Cuối năm 2008, tỉnh Trà Vinh có 6 đồng chí là Tỉnh ủy viên, 1 đồng chí là Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, 1 đồng chí là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 1 đồng chí là Phó Chủ tịch ủy Ban nhân dân tỉnh, 1 đồng chí là Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, 1 đồng chí là Chủ tịch Hội nông dân và 1 đồng chí là Phó Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra Đảng đều là người Khmer. Ngoài ra, ở cấp tỉnh còn có 11 cán bộ người dân tộc giữ chức vụ phó trưởng các ban, ngành. Xem thêm: “Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa IX về công tác dân tộc” của UBND tỉnh Trà Vinh, Ban Dân tộc, năm 2008, tr.8.